

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2023/HS-ST

Ngày: 03 - 3 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Tân

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nhữ Ngọc N, sinh năm 1974, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 1213/60, khóm BÐ, phường BÐ1, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Văn S (đã chết) và bà Trần Thị H3, sinh năm 1937; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 07 anh em, bị cáo là người thứ bảy.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 02 thì nghỉ. Ngày 15 tháng 12 năm 2008, bị Ủy ban nhân dân thành phố X ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng, đến ngày 01 tháng 12 năm 2009 chấp hành xong quyết định. Ngày 21 tháng 9 năm 2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố X ra quyết định áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng, đến ngày 13 tháng 7

năm 2012 chấp hành xong quyết định. Ngày 09 tháng 9 năm 2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố X ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng, đến ngày 29 tháng 6 năm 2015 chấp hành xong quyết định. Ngày 12 tháng 10 năm 2019, bị Công an phường B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 14 tháng 5 năm 2020.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Thành Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Cư trú: số 1D5 đường Nguyễn Thượng H2, khóm K6, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Phạm Ngọc Thanh M, sinh năm 2004 (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng cư trú: số 85, khóm P, thị trấn H, huyện Th1, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Huỳnh Hoa Th (vắng mặt);

+ Ông Trần Hữu H1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10 tháng 11 năm 2022, Phạm Ngọc Thanh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen - xám, biển số 67B1 061.12 đến khu vực giữ xe của quán cà phê Trọng Hiếu trên đường Nguyễn Thượng H2, khóm K6, phường K, thành phố X gửi cho anh Huỳnh Thành Đ là người trông giữ xe rồi đi bộ vào chợ K. Đến khoảng 06 giờ 45 phút ngày 10 tháng 11 năm 2022, Nhữ Ngọc N đang ngồi uống cà phê trong quán Trọng Hiếu nhìn thấy xe mô tô biển số 67B1-061.12 dựng trên vỉa hè nhưng không thấy người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, N đến lấy trộm xe mô tô biển số 67B1-061.12 dẫn đi khoảng 3m thì bị chị Huỳnh Hoa Th đang bán thức ăn trước quán Trọng Hiếu nhìn thấy nên tri hô lên. Lúc này, N để lại xe mô tô và bỏ chạy thì bị anh Đ và cùng anh Trần Hữu H1 đuổi theo bắt giữ N giao cho Công an phường K lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Hành vi Nhữ Ngọc N lấy trộm xe mô tô được camera của quán cà phê Trọng Hiếu ghi lại, Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn video này.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 217/KL.HĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X, xác định: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Wave S Việt Nam, màu sơn đen - xám, biển số 67B1-061.12, trị giá 9.125.000 đồng.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Công an thành phố X, tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 67B1-061.12, số khung 170700; số máy 1732341; chủ xe Đỗ Trường S1, địa chỉ: số 505/13, ấp Bình Hòa, xã Mỹ Khánh, thành phố X, tỉnh An Giang.

Các anh Huỳnh Thành Đ, Trần Hữu H1, chị Huỳnh Hoa Th trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Anh Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu xe mô tô do anh Đ trông giữ bị mất.

Phạm Ngọc Thanh M, bà Nguyễn Ngọc Thùy Tr (mẹ của M) trình bày: Xe mô tô biển số 67B1-061.12 là của bà Tr mua của người không rõ họ tên, địa chỉ vào năm 2018 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 10 tháng 11 năm 2022 bà Tr cho M mượn xe mô tô biển số 67B1-061.12 sử dụng. Bà Tr đã nhận lại xe mô tô biển số 67B1-061.12 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ông Đỗ Trường S1 trình bày: Khoảng năm 2017, ông S1 có mua và đứng tên sở hữu xe mô tô biển số 67B1-061.12. Đến khoảng năm 2018, ông S1 bán xe này cho người không rõ họ tên, địa chỉ.

Tại cơ quan điều tra, Nhữ Ngọc N khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm xe này mô tô như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSLX-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Nhữ Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt và không cung cấp thêm ý kiến, tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Nhữ Ngọc N, và đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nhữ Ngọc N từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng: 01 nón kết màu đỏ, 01 áo thun màu trắng, 01 quần ngắn màu trắng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập, nhưng tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố họ đã cung cấp lời khai cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: vào ngày 10 tháng 11 năm 2022, lợi dụng tài sản không có người trông giữ, bị cáo Nhữ Ngọc N đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản có giá trị 9.125.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nhữ Ngọc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải cần cù lao động, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động hợp pháp, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” ngay tại nơi đông người; dù nhận thức được rất rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên bị cáo N không phải chịu trách nhiệm bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng: vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về án phí: bị cáo Nhữ Ngọc N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nhữ Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nhữ Ngọc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón kết màu đỏ, 01 (một) áo thun màu trắng, 01 (một) quần ngắn màu trắng, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

4. Về án phí:

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nhữ Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo Nhữ Ngọc N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ Công an tp. X (1);
- CQTHAHS Công an tp. X (1);
- CQĐT Công an tp. X (1);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (2);
- Bộ phận THA Tòa án (4);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Tân

Lê Thị Thanh Vân

Nguyễn Thùy Giang